

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (1 tiết)

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động – Củng cố kiến thức đã học

Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức về cụm từ, từ ghép, từ láy thông qua trò chơi khởi động.
- Tạo tâm thế tích cực, hứng khởi cho học sinh tiếp nhận bài mới.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập															
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS trò chơi ghép từ. – Nhiệm vụ của HS: Ghép các từ đã cho thành cụm động từ/ tính từ và xếp từ vào vị trí. Đội chơi làm đúng và nhanh nhất sẽ là đội chiến thắng. – GV dẫn dắt vào bài học. <p>2. Củng cố kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS hoàn thành bảng hệ thống kiến thức. – GV mời các nhóm trình bày. – GV nhận xét và thống nhất nội dung. 	<p>– Chia lớp thành 4 đội chơi, thực hiện theo hướng dẫn của GV.</p> <table style="margin: 10px auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">rất</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">tiếng nói</td> </tr> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">cất</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">khôì ngồ</td> </tr> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">xâm phạm</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">bờ cõi</td> </tr> </table> <p>– Thảo luận nhóm và hoàn thành bảng hệ thống kiến thức.</p> <p>– Đại diện 1 – 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>– Lắng nghe.</p>	rất	tiếng nói	cất	khôì ngồ	xâm phạm	bờ cõi	<p>– Ghép được các từ để tạo thành cụm từ: <i>rất khôì ngồ, cất tiếng nói, xâm phạm bờ cõi.</i></p> <p>– Trình bày được chính xác, rõ ràng các khái niệm cụm động từ, cụm tính từ, từ Hán Việt, yếu tố Hán Việt.</p>									
rất	tiếng nói																
cất	khôì ngồ																
xâm phạm	bờ cõi																
<p>BẢNG HỆ THỐNG KIẾN THỨC</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 25%;">Đơn vị kiến thức</th> <th style="width: 35%;">Khái niệm</th> <th style="width: 40%;">Ví dụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cụm động từ</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Cụm tính từ</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Từ Hán Việt</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Yếu tố Hán Việt</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>			Đơn vị kiến thức	Khái niệm	Ví dụ	Cụm động từ	Cụm tính từ	Từ Hán Việt	Yếu tố Hán Việt
Đơn vị kiến thức	Khái niệm	Ví dụ															
Cụm động từ															
Cụm tính từ															
Từ Hán Việt															
Yếu tố Hán Việt															

HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập, vận dụng

Mục tiêu:

- Luyện tập về từ ghép, từ láy, biết phân biệt hai loại từ này.
- Luyện tập về biện pháp tu từ so sánh, biết sử dụng trong khi nói, viết.
- Nhận biết được cấu tạo của từ Hán Việt có yếu tố *giả* (kẻ, người) nhằm phát triển vốn từ Hán Việt.

Tổ chức hoạt động		Hoạt động của học sinh		Kết quả/ Sản phẩm học tập					
<p>Bài tập 1</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát mô hình cấu tạo từ Hán Việt: A + <i>giả</i> (kẻ, người)</p> <p>Ví dụ: <i>sứ giả</i></p>		<p>- Quan sát mô hình.</p> <p>- Hoàn thành phiếu học tập theo mẫu sau.</p>		<p>Tìm được các từ theo mô hình như:</p> <p>- <i>Tác giả</i>: Người tạo ra tác phẩm, sản phẩm (bài thơ, bài văn,...).</p> <p>- <i>Độc giả</i>: người đọc.</p> <p>- <i>Khán giả</i>: người xem.</p> <p>- <i>Thính giả</i>: người nghe.</p>					
STT	Yếu tố Hán Việt	Từ Hán Việt (A+ <i>giả</i>)	Nghĩa của từ Hán Việt						
1	<i>tác</i>	<i>tác giả</i>	Người tạo ra tác phẩm, sản phẩm (bài thơ, bài văn,...).						
<p>Bài tập 2</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.</p> <p>- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần.</p> <p>- GV cho HS trình bày bài làm trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p>		<p>- Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- Suy nghĩ và hoàn thành bài tập theo yêu cầu.</p> <p>- 1 HS trình bày bài làm trước lớp. Các HS khác theo dõi, nhận xét</p>		<p>Phân biệt được từ ghép, từ láy:</p> <p>- Từ ghép: <i>xâm phạm, tài giỏi, lo sợ, gom góp, mặt mũi, đèn đấp.</i></p> <p>- Từ láy: <i>vội vàng, hoảng hốt.</i></p>					
<table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Từ ghép</th> <th>Từ láy</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>		Từ ghép	Từ láy		
Từ ghép	Từ láy								
.....								
.....								
<p>Bài tập 3</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập.</p>		<p>- Đọc yêu cầu bài tập.</p>		<p>- Nhận diện và tìm được:</p>					

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS nhận diện cụm động từ, cụm tính từ. - GV yêu cầu HS đặt câu với một cụm từ. - GV nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Suy nghĩ và làm bài theo yêu cầu. - Thực hiện theo yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> + Cụm động từ: <i>xâm phạm bờ cõi, cất tiếng nói, lớn nhanh như thổi, chạy nhờ.</i> + Cụm tính từ: <i>chăm làm ăn.</i> - Đặt được câu văn hoàn chỉnh. VD: <i>Giặc Ân đã xâm phạm bờ cõi nước ta.</i> 						
<table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;"><i>Cụm động từ</i></th> <th style="width: 50%; text-align: center;"><i>Cụm tính từ</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> <p>Đặt câu:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		<i>Cụm động từ</i>	<i>Cụm tính từ</i>	
<i>Cụm động từ</i>	<i>Cụm tính từ</i>							
.....							
.....							
<p>Bài tập 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập. - GV cho HS trao đổi nhóm đôi, nhận diện và hiểu được tác dụng của biện pháp so sánh. - GV nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. - Trao đổi nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ. - Vận dụng biện pháp để nói về một sự vật hoặc hoạt động được kể trong truyện Thánh Gióng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm được biện pháp tu từ so sánh: <i>lớn nhanh như thổi, chết như ngã rạ</i> (A như B). - Nói được rõ ràng, chính xác về một sự vật hoặc hoạt động trong VB <i>Thánh Gióng</i>. Ví dụ: + <i>Giặc chết như ngã rạ.</i> + <i>Thánh Gióng lớn nhanh như thổi.</i> 						